

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TỈNH NGHỆ AN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18/2024/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 18 tháng 10 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

Về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động, người hoạt động không chuyên trách và các đối tượng khác dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN  
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 23**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

Xét Tờ trình số 7859/TTr-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động, người hoạt động không chuyên trách và các đối tượng khác dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An, ngoài chế độ, chính sách tinh giản biên chế được hưởng theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện và cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính.

2. Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn thực hiện các công việc chuyên môn nghiệp vụ thuộc danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung trong đơn vị sự nghiệp công lập do sắp xếp lại tổ chức hoặc cơ cấu lại nhân lực của đơn vị theo quyết định của cấp có thẩm quyền do sắp xếp đơn vị hành chính.

3. Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, do sắp xếp đơn vị hành chính.

4. Người hoạt động không chuyên trách, Ủy viên Thường trực Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy viên Ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã do sắp xếp đơn vị hành chính.

5. Không áp dụng đối với đối tượng:

a) Đối tượng nghỉ công tác do đến tuổi nghỉ hưu theo quy định trong giai đoạn sắp xếp đơn vị hành chính;

b) Cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm nghỉ hưu theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội.

### **Điều 3. Nguyên tắc thực hiện**

1. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh thì chỉ được hỗ trợ theo chức danh có mức phụ cấp cao nhất.

2. Thời gian công tác để tính hỗ trợ được tính tròn theo nguyên tắc đủ 01 tháng đến đủ 06 tháng được tính 1/2 năm; từ trên 06 tháng đến 12 tháng được tính 01 năm. Thời gian công tác để tính hỗ trợ là tổng thời gian công tác (nếu đứt quãng thì được cộng dồn).

3. Tiền lương hiện hưởng là tiền lương tháng liền kề trước khi tinh giảm biên chế. Tiền lương tháng được tính bao gồm: Mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp hoặc mức lương thỏa thuận của hợp đồng lao động; các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, mức chênh lệch bảo lưu lương (nếu có).

4. Phụ cấp hiện hưởng là phụ cấp tháng liền kề trước khi nghỉ công tác (không bao gồm phụ cấp kiêm nhiệm).

### **Điều 4. Chính sách hỗ trợ**

1. Cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động được hỗ trợ như sau:

a) Đối với trường hợp nghỉ hưu trước tuổi: Hỗ trợ 03 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu;

b) Đối với trường hợp thôi việc ngay: Hỗ trợ 01 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc;

c) Đối với người đang hưởng chế độ hưu trí mà đảm nhiệm vị trí cán bộ cấp huyện, cấp xã: Hỗ trợ 01 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác tại vị trí công tác hiện tại.

2. Người hoạt động không chuyên trách, Ủy viên Thường trực Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy viên Ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã được hỗ trợ như sau:

a) Người hoạt động không chuyên trách cấp xã được hỗ trợ mỗi năm công tác bằng 01 tháng phụ cấp hiện hưởng (hỗ trợ tối đa không quá 15 tháng);

b) Ủy viên Thường trực Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy viên Ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã được hỗ trợ một lần với số tiền 3.200.000 đồng/người (Ba triệu hai trăm nghìn đồng).

#### **Điều 5. Thời gian thực hiện chế độ hỗ trợ**

1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động: Thực hiện chế độ trong thời gian 05 năm kể từ ngày nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính của tỉnh Nghệ An có hiệu lực thi hành.

2. Đối với người hoạt động không chuyên trách, Ủy viên Thường trực Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy viên Ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã: Thực hiện chế độ trong thời gian 01 năm kể từ ngày nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính của tỉnh Nghệ An có hiệu lực thi hành.

#### **Điều 6. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện chính sách do ngân sách nhà nước bảo đảm.

#### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

## Điều 8. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 23 thông qua ngày 18 tháng 10 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 11 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (đề b/c);
- Bộ Nội vụ; Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT



CHỦ TỊCH



Thái Thanh Quý